

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tâm lí học; **Chuyên ngành:** Tâm lý học giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Thị Thu Huyền

2. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1979; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Số nhà 1410B, Khu nhà ở sỹ quan, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Bùi Thị Thu Huyền, Giảng viên khoa Tâm lý-giáo dục, Phòng 614 nhà V, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0947.518.579;

E-mail: huyenbtt@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 07/2002 đến tháng 06/2003: Giảng viên tập sự tại khoa Tâm lý - giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Từ tháng 07/2003 đến nay: Giảng viên khoa Tâm lý-giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ tịch Công đoàn khoa Tâm lý-giáo dục
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-37547823

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 07 năm 2001; số văn bằng: B321843; ngành: Tâm lý-giáo dục; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 02 năm 2005; số văn bằng: 1886; ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS tháng 05 năm 2017; số văn bằng:; ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bolton, Vương quốc Anh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tâm lý học giáo dục
- Tâm lý học trường học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đang đồng hướng dẫn 04 nghiên cứu sinh tiến sĩ ngành Tâm lý học;
- Đã hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 (01 đề tài cấp cơ sở; 01 đề tài quỹ Nafosted).
- Đang chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ (dự kiến hoàn thành tháng 12/2024)
- Đã công bố 36 bài báo khoa học, trong đó:
 - + 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; trong đó 03 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính và tác giả liên hệ (tạp chí Scopus)
 - + 20 bài báo khoa học trên tạp chí uy tín trong nước
 - + 06 báo cáo khoa học đăng trên các hội thảo trong nước và quốc tế
- Số lượng sách đã xuất bản 10: trong đó 01 cuốn chủ biên thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội), tham gia viết 08 cuốn sách tham khảo, sách hướng dẫn cho các cấp học và tham gia viết 01 chương sách của NXB có ý tín trên thế giới (NXB Spinger).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Danh hiệu thi đua

- Năm học 2020-2021: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Quyết định số 4656/QĐ-ĐHSPHN, ngày 11/10/2021 do Hiệu trưởng trường ĐHSPHN trao tặng.
- Năm học 2021-2022: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Quyết định số 4417/QĐ-ĐHSPHN, ngày 26/09/2022 do Hiệu trưởng trường ĐHSPHN trao tặng.

15.2. Khen thưởng

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023, số 31/TĐ-KT ngày 04/01/2024.
- Bằng khen cấp Bộ: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hai năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022. Số 3806/QĐ-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí ngày 13/11/2023.
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên Trường ĐHSPH năm 2023, số 1933/TĐ-KT ngày 31/5/2023.
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì cuộc thi “Học sinh, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2023, số 5429/TĐ-KT ngày 01/12/2023.
- Giấy chứng nhận của Vụ trưởng vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ GD-ĐT: Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Nhì Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023, kí ngày 21 tháng 11 năm 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(Ban hành kèm theo QĐ số 3960/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2023 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT).

- Giấy khen của chủ tịch BCH Công đoàn Trường ĐHSPhN trao tặng: Danh hiệu nữ cán bộ tiêu biểu năm 2022 trong chương trình “Rạng rỡ tháng Ba” lần thứ II của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Số 47/QĐ-CĐĐHSPhN ngày 07/03/2023.

- Giấy khen của chủ tịch BCH Công đoàn Trường ĐHSPhN trao tặng: Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2019-2023. Số 166/QĐ-CĐĐHSPhN, ngày 19 tháng 5 năm 2023.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSPhN: Giải Nhất cấp trường (lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn) giải thưởng Khoa học và Công nghệ của trường ĐHSPhN, QĐ số 1258/TĐ-KT ngày 12/5/2022.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng Khoa học và Công nghệ cấp Bộ năm 2022, số 6084/TĐ-KT ngày 27/12/2022.

- Giấy chứng nhận của Vụ trưởng vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ GD-ĐT: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Nhì, giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2022, kí ngày 14 tháng 12 năm 2022. (Ban hành kèm theo Quyết định số 4273/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022 của Bộ GD và Đào tạo).

- Giấy khen công đoàn viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2021-2022. Số 217/QĐ-CDĐHSPhN, ngày 26/10/2022.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải khuyến khích Eureka năm 2020 và giải Nhì sinh viên NCKH cấp trường năm học 2019-2020, số 205/TĐ-KT ngày 18/01/2021.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đạt giải Ba cấp Bộ, giải Nhất cấp trường năm học 2018-2019, số 85/TĐ-KT ngày 07/01/2020.

- Giấy chứng nhận của Vụ trưởng vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ GD-ĐT: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đạt giải Ba cấp Bộ, năm học 2018-2019 kí ngày 01 tháng 12 năm 2019 (Ban hành kèm theo Quyết định số 4501/QĐ- BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ năm học 2017-2018, số 10028/TĐ-KT ngày 13/12/2018.

16. Kỹ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nghiên cứu tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật Giáo dục, tôi nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo Việt Nam. Cụ thể như sau:

Về tiêu chuẩn nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn giữ quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, học viên và sinh viên; thường xuyên trao đổi tư cách đạo đức của người giảng viên, tận tâm với công việc nghiên cứu, giảng dạy và tận tình với sinh viên, học viên. Qua nhiều năm công tác, tôi không bị bất cứ hình thức kỷ luật nào.
- Tôi đã được đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực tâm lý - giáo dục. Tôi đã tham dự các khóa đào tạo về lĩnh vực chuyên môn sâu, được trang bị các kỹ năng nghiên cứu khoa học và phổ biến khoa học.
- Về sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Tôi có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu của một giảng viên;
- Bản thân có lý lịch rõ ràng.

Về nhiệm vụ:

Tự đánh giá về bản thân, trong nhiều năm qua, tôi đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo, cụ thể:

- + Giảng dạy theo mục tiêu, quan điểm, chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- + Gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của Trường; thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân ở cơ quan công tác và nơi sinh sống;
- + Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín của một nhà giáo; đối xử công bằng với các học viên, sinh viên; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học viên, sinh viên; không ngừng phấn đấu, rèn luyện, học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và làm gương cho học viên, sinh viên;
- + Hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà cơ sở đào tạo giao phó như giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng; tham gia biên soạn sách, tài liệu phục vụ đào tạo đại học và sau đại học; tham gia các hội đồng khoa học, hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ tại một số cơ sở đào tạo ngành Tâm lý học; tham gia phản biện cho các bài báo khoa học ở tạp chí trong nước và đề tài của Quỹ Nafosted; đã tham gia nghiên cứu đề tài khoa học Quỹ Nafosted, cấp Bộ, cấp cơ sở;
- + Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ và hợp tác với các đồng nghiệp trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 21 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	01	02	285	105	390/451.56/246.5
2	2019-2020	0	0	03	03	215	120	335/457.88/246.5
3	2020-2021	0	0	02	03	285	105	390/512.52/246.5
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	02	02	03	300	135	435/591.1/246.5
5	2022-2023	02	0	02	03	315	90	405/529.83/246.5
6	2023-2024	0	0	03 - đang thực hiện	03	300	99	399/572.79/246.5

(*) - Năm học 2018-2019, 2019-2020: Theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023: Theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Vương quốc Anh, năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hong Thương		HVCH	X		2017-2019	ĐHSPHN	Số 11854/QĐ- ĐHSPHN ngày 06/12/2019
2	Nguyễn Thu Hà		HVCH	X		2018-2020	ĐHSPHN	Số 6268/QĐ- ĐHSPHN ngày 18/12/2020
3	Nguyễn Nguyên Thủy Trúc		HVCH	X		2018-2020	ĐHSPHN	Số 6268/QĐ- ĐHSPHN ngày 18/12/2020
4	Nguyễn Thị Hong Trâm		HVCH	X		2018-2020	ĐHSPHN	Số 6268/QĐ- ĐHSPHN ngày 18/12/2020
5	Nguyễn Thị Dạ Hương		HVCH	X		2019-2021	ĐHSPHN	Số 5745/QĐ- ĐHSPHN ngày 20/12/2021
6	Hoàng Thị Nhu Quỳnh		HVCH	X		2019-2021	ĐHSPHN	Số 5745/QĐ- ĐHSPHN ngày 20/12/2021
7	Hoàng Quân		HVCH	X		2020-2022	ĐHSPHN	Số 5630/QĐ- ĐHSPHN ngày 05/12/2022
8	Vũ Ngọc Bách		HVCH	X		2020-2022	ĐHSPHN	Số 3239/QĐ- ĐHSPHN ngày 7/8/2023
9	Đỗ Phương Anh		HVCH	X		2021-2023	ĐHSPHN	Số 5605/QĐ- ĐHSPHN ngày 14/12/2023
10	Hoàng Dương		HVCH	X		2021-2023	ĐHSPHN	Số 5605/QĐ- ĐHSPHN ngày 14/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	TK	NXB Đại học Sư phạm, 2005	05	Tham gia	Chương 2 (tr.33-tr.53)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
2	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương	TK	NXB Đại học Sư phạm, 2005	05	Tham gia	Chương 1 (tr.11-tr23)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
II Sau khi được công nhận TS							
1	Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dành cho GV THPT hạng II	HD	NXB Đại học sư phạm, 2017	02	Tham gia	Chuyên đề 4 (tr.62-tr.84)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
2	Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dành cho giảng viên hạng III	HD	NXB Đại học sư phạm, 2017	03	Tham gia	Chuyên đề 10 (tr.180-207)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
3	Tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên làm công tác tư vấn tâm lí trong trường phổ thông	TK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2018	02	Tham gia	Chuyên đề 2 (tr.40-59)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
4	Hành vi gây hấn và kĩ năng tự chủ cảm xúc của học sinh trung học cơ sở	CK	NXB Giáo dục, năm 2020	01	Chủ biên		Số 539/GCN-ĐHSPHN
5	Hướng dẫn học Tâm lí học giáo dục	HD	NXB Giáo dục, 2021	13	Tham gia	Chủ đề 9 (tr.120-133)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
6	Xây dựng trường học hạnh phúc, thực hành đạo đức, lối sống, giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch dành cho học sinh	TK	NXB Hà Nội, 2021	04	Tham gia	Phần I: Trang 9-22; Phần II: Trang 133-179	Số 540/GCN-ĐHSPHN

7	Quản lý thời gian hiệu quả, phát triển tiềm năng, định hướng nghề nghiệp dành cho học sinh	TK	NXB Lao Động, 2022	04	Tham gia	Phần III (tr.119-177)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
8	Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, sử dụng internet thông minh, hiệu quả và xây dựng trường học an toàn, thân thiện	TK	NXB Lao động, 2022	04	Tham gia	Phần I (tr.7-69)	Số 540/GCN-ĐHSPHN
9	Parenting Across Cultures: Vietnamese Parenting in the Digital Age	TK	Spinger, 2022	03	Tham gia	tr. 165-174	Số 540/GCN-ĐHSPHN

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 02 trong đó có 01 sách chuyên khảo do NXB có uy tín trong nước - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (**số 4**) và 01 sách tham khảo của NXB uy tín trên thế giới - NXB Spinger (**số 9**).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Sử dụng tình huống hình ảnh trong dạy học môn Tâm lý học cho sinh viên khoa cơ bản trường Đại học Sư phạm Hà Nội	CN	ĐHSP-07-126	12 tháng	03/12/2008/Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Hành vi gây hấn và kỹ năng tự chủ cảm xúc của học sinh trung học cơ sở ở Việt Nam hiện nay	CN	501.01-2018.01/Quỹ Nafosted	24 tháng	22/11/2021/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Những biểu hiện rối nhiễu tâm lý của học sinh trung học cơ sở	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học /ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		Số 12/2007, tr.56-60	Tháng 12/2007
2	Sử dụng tình huống hình ảnh vào giảng dạy môn tâm lí học cho sinh viên khoa cơ bản trường đại học Sư phạm Hà Nội	01	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng TLH-GDH trong thời kỳ hội nhập Quốc tế” Kỷ niệm 45 năm thành lập khoa TL- GDH 1965-2010, NXB ĐHSP/ Mã số: 02.02.7/66 ĐH2010 Số đăng kí KHXB: 1036-2010/CXB/7-63/ĐHSPH, ngày 22/10/2010	Hội thảo khoa học quốc gia		tr.322-324	2010
3	Cross-sectional personality differences from age 16 - 90 in a Vietnamese sample	08	Đồng tác giả	Journal of Research in Personality/ ISSN 0092-6566	Tạp chí ISI (SSCI) Scopus Q1		Volume 47, issue 1, 2/2013, tr.36-40 https://doi.org/10.1016/j.jrp.2012.10.011	2013
4	Trị liệu hành vi - nhận thức trong trợ giúp tâm lý cho trẻ vị thành niên có khó khăn kiểm soát cơn tức giận	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín		Số 8B/2015, tr.122-130	2015

5	Phòng ngừa và can thiệp sớm - mục tiêu cơ bản của Tâm lý học trường học	02	Đồng tác giả	Hội thảo quốc tế: Tâm lý - giáo dục trong quá trình phát triển con người Việt Nam (Kỉ niệm 50 năm thành lập khoa Tâm lý-giáo dục học 1965-2015), NXB Đại học Sư Phạm ISBN: 978-604-54-2724-8	Hội thảo khoa học quốc tế		tr.114-120	2015
II Sau khi được công nhận TS								
6	The application of six dimensional model of personality (the HEXACO model of personality) to identify main qualities of personality of high school students in Vietnam	02	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội (HNUE Journal of Science) ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín		Vol. 62, Iss. 12, tr.48-54	2017
7	Bạo hành bằng lời nói của cha mẹ với học sinh trung học cơ sở thành phố Hà Nội: Thực trạng và mức độ ảnh hưởng	05	Đồng tác giả	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN 0866 -8019	Quốc gia uy tín		Số 07-2018 tr.3 -16	Tháng 7/2018
8	Exploring the effectiveness of the cognitive behavioral therapy for Vietnamese adolescents with anger problems	04	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Kasetsart Journal of Social Sciences ISSN 2452-3151	Scopus Q2		Open access, tr.1-5 https://doi.org/10.1016/j.kjss.2018.05.013	2018
9	Aggressive behaviour and effective prevention programs	01	Tác giả chính	HNUE Journal of Science ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín		Volume 63, Issue 7, tr. 89-101	2018

	for aggressive children in America and the UK - Some suggestions for Vietnam							
10	Ảnh hưởng của bạo hành bằng lời nói của cha mẹ với học sinh trung học cơ sở thành phố Hà Nội: nhìn từ trường hợp điển hình	05	Đồng tác giả	Hội thảo quốc tế lần thứ 6 “Vai trò của Tâm lý học trường học trong việc đảm bảo sức khỏe tinh thần cho học sinh và gia đình” NXB ĐH Sư phạm ISBN: 978-604-54-4471-9	Hội thảo khoa học quốc tế		tr.679-691	2018
11	Năng lực thấu cảm của học sinh THCS thành phố Hà Nội	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Xã hội ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		Số tháng 8 - 2019 tr.3-12	Tháng 8/2019
12	Nhu cầu bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý của giáo viên phổ thông hiện nay	02	Tác giả chính	Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín		Số 9/2019, tr.13-24.	2019
13	Enhancing psychological counselling capacity for teachers	02	Đồng tác giả	The 1 st international Conference on innovation in learning instruction and teacher Education - ILITE 1 Competency - Based learning and teacher Education ISBN 978-604-54-5848-8	Hội thảo khoa học quốc tế		NXB ĐHSP Hà Nội. QĐ số: 1275/QĐ-NXB ĐHSP ngày 28/11/2019 tr.727 -740	2019

14	Thích nghi bằng hồi hành vi gây hấn công cụ và gây hấn phản ứng trên học sinh THCS ở Việt Nam	02	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		Số tháng 5 (254), tr. 50-62	2020
15	Sự trì hoãn học tập của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội	02	Đồng tác giả	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		Số tháng 5/2020, tr. 45-58	Tháng 5/2020
16	Nhận thức của giáo viên THPT về trường học hạnh phúc	02	Đồng tác giả	Hội thảo quốc tế “Tâm lý học, giáo dục học vì sự phát triển của học sinh và trường học hạnh phúc” tháng 10/2020 tại ĐHSPHN ISBN 978-604-54-7128-9	Hội thảo khoa học quốc tế		tr.574-584	2020
17	Hành vi gây hấn công cụ và gây hấn phản ứng của học sinh THCS ở Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		Số tháng 7 (256), tr.30-44	Tháng 7/2020
18	Happiness around the world: A combined etic-emic approach across 63 countries	139	Đồng tác giả	Plos One eISSN 1932 -6203	Tạp chí ISI (SCIE) Scopus Q1		15(12) – December (open access) https://doi.org/10.1371/journal.pone.0242718	2020
19	Situational experience around the world: A replication and extension in 62 countries	140	Đồng tác giả	Journal of Personality ISSN 1467-6494 (online) 0022- 3506 (printed)	Tạp chí ISI (SSCI) Scopus Q1		Volume 88 (December), issue 6 tr.1091-1110 https://doi.org/10.1111/jopy.12558	2020

20	International optimism: Correlates and consequences of dispositional optimism across 61 countries	135	Đồng tác giả	Journal of Personality ISSN 1467-6494 (online) 0022- 3506 (printed)	Tạp chí ISI (SSCI) Scopus Q1	Volume 89, Issue 2, April 2020, tr. 288-304 https://doi.org/10.1111/jopv.12582	2020
21	Cognitive and affective empathy and its relationship to proactive and reactive aggression in Vietnamese adolescents	04	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of European Contemporary Education E-ISSN 2305-6746	Scopus Q2	10(3), tr.583-594 DOI: 10.13187/ejced.2021.3.583	2021
22	Perceptions of the appropriate response to norm violation in 57 societies	88	Đồng tác giả	Nature Communications ISSN 2041-1723 (online)	Tạp chí ISI (SCIE) Scopus Q1	12, 1481 (2021) https://doi.org/10.1038/s41467-021-21602-9	2021
23	Who in the World is Trying to Change Their Personality Traits? Volitional Personality Change Among College Students in 56 Countries	56	Đồng tác giả	Journal of Personality and Social Psychology: Personality Processes and Individual Differences. ISSN: 0022-3514 eISSN: 1939-1315	Tạp chí ISI (SSCI) Scopus Q1	121(5), tr. 1140–1156. https://doi.org/10.1037/pspp0000389	2021

24	Exploring the relationship between aggression and empathy: A case study in Vietnam	07	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Indian Association for Child and Adolescent Mental Health ISSN 0973-1342	Scopus Q4	17(4), tr. 6-19 https://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/0973134220210402	2021
25	Trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu và sự thấu cảm ở học sinh trung học phổ thông	03	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học trường ĐHSPHN ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín	Social Sciences, 2022, Volume 67, Issue 2, tr. 192-204	2022
26	Ảnh hưởng của mạng xã hội TikTok đến thế hệ Z	04	Đồng tác giả	Tạp chí khoa học trường ĐHSPHN ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín	Social Sciences, 2022, Volume 67, Issue 3, tr. 186-195	2022
27	Thực trạng trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu của học sinh trung học phổ thông tại Hà Nội	03	Đồng tác giả	Tạp chí Tâm lý học ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín	Số 2/2023, tr.82-97	2023
28	Các hướng nghiên cứu về thấu cảm và một số đề xuất nhằm phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học trường ĐHSPHN ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín	Educational Sciences Volume 68, Issue 2, pp. 106-117	2023
29	Ảnh hưởng năng lực thấu cảm của giáo viên đến mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học trường ĐHSPHN ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín	Educational Sciences Volume 68, Issue 5, tr. 84-95	2023
30	Thích nghi bảng hỏi đo lường cảm xúc tức giận trên mẫu học sinh trung học ở Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín	Số 4 tháng 4-2023 tr. 3-16	Tháng 4/2023

31	The economic well-being of nations is associated with positive daily situational experiences	140	Đồng tác giả	Current Research in Ecological and Social Psychology Online ISSN: 2666-6227	Scopus Q1		Volume 4 https://doi.org/10.1016/j.cresp.2023.100088	2023
32	Ảnh hưởng của Self-help đến lối sống của gen Z	02	Đồng tác giả	Hội thảo quốc tế “Tâm lý học-giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội” Tháng 8/2023, Nhà xuất bản Dân Trí ISBN: 978-604-88-7128-4	Hội thảo quốc tế		tr. 23-31 (phần 2)	2023
33	Lòng tự trọng và phức cảm tự tôn ở sinh viên	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		Số 12/2023; tr. 3-19	2023
34	Empathy competency of high school teachers.	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học trường ĐHSPHN ISSN 2354-1067	Quốc gia uy tín		Social Sciences, 2023, Volume 68, Issue 4, pp. 153-162	2023
35	Mối quan hệ giữa lòng tự trọng và đặc điểm nhân cách theo mô hình Big Five ở sinh viên	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học ISSN 1859-0098	Quốc gia uy tín		Số 4, tr. 61-73	2024
36	Sự phù hợp của thang đo Thấu cảm cơ bản trên giáo viên trung học	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866-8019	Quốc gia uy tín		Số tháng 5/2024 Tr. 4-18	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 (bài số 7, số 21 và số 24)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán (chương trình ETEP). Mô đun 5: Tư vấn và hỗ trợ học sinh tiểu học/THCS/THPT trong hoạt động giáo dục và dạy học	Tham gia	Số 4573/QĐ-ĐHSPHN ngày 12/10/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Số 1681/ĐHSPHN-ETEP ngày 19/10/2021	
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Thu Huyền